TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-DS	*Cẩm Thuỷ, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q (V1)

Địa chỉ: Tầng A và tầng 2, tòa nhà S - A P, phường B, quận A, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Giám đốc. Bà H uỷ quyền lại cho bà Hoàng Thị H1 – Cán bộ ngân hàng V1; địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, số D T, Đ, Hà Nội (Văn bản uỷ quyền số 011835.24 ngày 16/01/2024).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn L, sinh năm 1964 và bà Cao Thị C, sinh năm 1964. Địa chỉ: TDP L, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Văn L và bà Cao Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số nợ tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/8/2024 là 942.882.885đ. Cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 3604009.23 ngày 31/5/2023 số nợ tiền gốc và lãi là 822.051.447. Trong đó: Nợ gốc là: 711.010.000đ, nợ lãi trong hạn 39.422.376đ, nợ lãi quá hạn 71.619.071đ.

Theo khoản vay thẻ tín dụng ngày 06/06/2023 số nợ tiền gốc và lãi là 120.831.438đ. Trong đó: Nợ gốc là 71.700.000đ, nợ lãi trong hạn 22.983.056đ, lãi quá hạn/phí 26.148.382đ.

Trường hợp ông L và bà C không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành kê biên phát mại toàn bộ tài sản ông L và bà C đã thế chấp cho Ngân hàng V1 để đảm bảo thi hành án gồm: Toàn bộ quyền SD Đ và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 1819; tờ bản đồ số 62, bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, diện tích 387m^2 đất ở, địa chỉ: TDP L, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CO 067557, do UBND huyện C, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 26/11/2018 cho ông Đinh Văn L và bà Cao Thị C. Theo hợp đồng thế chấp số 9437915.23 ngày 31/5/2023.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng V1, ông L và bà C có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn lại cho Ngân hàng đến khi thanh lý hợp đồng.

Kể từ ngày 02/8/2024, ông L và bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về án phí**:** Áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24, khoản 6 điều 19 và khoản 7 điều 26, điểm đ khoản 1 và khoản 3 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bên thỏa thuận ông Đinh Văn L và bà Cao Thị C phải chịu cả án phí DSST là 20.143.244đ. Ông Đinh Văn L và bà Cao Thị C thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp án phí dân sự nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần án phí mà ông L và bà C được miễn là 10.071.622đ. Ông L và bà C phải chịu phần án phí nhận nộp cho Ngân hàng V1 là 10.071.622đ.

Trả lại cho Ngân hàng V1 toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.460.000đ theo biên lai thu số BLTU/23/0000957 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết